



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 260624-2624

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRÚ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI TÒA NHÀ TÂN QUANG VIỆT
Ngày nhận mẫu : 26/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 26/06/2024 đến 16/07/2024
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Asen (As)	< 0.001	mg/L	PP/033WHL-02	0.01
2	Clo dư *	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0.2 - 1.0
3	Độ Đục	0	NTU	TCVN 6184:2008	2
4	Màu Sắc *	< 5.00	TCU	TCVN 6185:2015	15
5	Mùi Vị	Không có mùi, vị lạ		Cảm quan	Không mùi, vị lạ
6	pH*	8.31		TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
7	Amoni (tính theo N)*	< 0.05	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0.3
8	Antimon (Sb)	< 0.001	mg/L	PP/062WHL-03	0.02
9	Bari (Ba)	0.07	mg/L	US EPA Method 200.8	0.7
10	Borate (Bo)	< 0.10	mg/L	TCVN 6635:2000	0.3
11	Cadimi (Cd)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.003
12	Chì (Pb)*	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.01
13	Độ oxy hoá *	< 0.50	mg/L	TCVN 6186:1996	2
14	Clorua (Cl-)*	28.0	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
15	Crom (Cr)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.05
16	Đồng (Cu)	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	1
17	Độ cứng (mgCaCO3/L)*	53.0	mg/L	TCVN 6224:1996	300
18	Florua (F-)*	0.36	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5
19	Kẽm (Zn)	< 0.05	mg/L	US EPA Method 200.8	2
20	Mangan tổng (Mn)*	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.1
21	Natri (Na)	115	mg/L	SMEWW 3111B:2023	200

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 260624-2624

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI TÒA NHÀ TÂN QUANG VIỆT
Ngày nhận mẫu : 26/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 26/06/2024 đến 16/07/2024
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
22	Nhôm (Al)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.2
23	Niken (Ni)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.07
24	Nitrate (NO ₃ -)*(tính theo N)	0.16	mg/L	TCVN 6494-1:2011	2.0
25	Nitrite (NO ₂ -)*(tính theo N)	< 0.03	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0.05
26	Sắt tổng (Fe)*	< 0.20	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.3
27	Selen (Se)	< 0.001	mg/L	PP/108WHL-03	0.01
28	Sulfate (SO ₄ --)*	13.3	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
29	Hydrosulfur (H ₂ S)	Không phát hiện	mg/L	SMEWW 4500-S ₂ :2023	0.05
30	Thủy ngân (Hg)	< 0.0005	mg/L	PP/035WHL-02	0.001
31	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	325	mg/L	SMEWW 2540C:2023	1000
32	Xyanua (CN-)**	< 0.005	mg/L	TCVN 6181:1996	0.05
33	Bromate (BrO ₃ -)	< 0.004	mg/L	PP/106WHL-01	0.01

KẾT LUẬN: Trong các chỉ tiêu được phân tích: Giới hạn tối đa cho phép của chỉ tiêu CLO DƯ chỉ áp dụng khi sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng, các chỉ tiêu còn lại nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 7 năm 2024

PKN. HÓA – LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS





★ Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 260624-2622

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRÚ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA
Ngày nhận mẫu : 26/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 26/06/2024 đến 16/07/2024
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Asen (As)	< 0.001	mg/L	PP/033WHL-02	0.01
2	Clo dư *	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0.2 - 1.0
3	Độ Đục	0	NTU	TCVN 6184:2008	2
4	Màu Sắc *	< 5.00	TCU	TCVN 6185:2015	15
5	Mùi Vị	Không có mùi, vị lạ		Cảm quan	Không mùi, vị lạ
6	pH*	8.18		TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
7	Amoni (tính theo N)*	< 0.05	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0.3
8	Antimon (Sb)	< 0.001	mg/L	PP/062WHL-03	0.02
9	Bari (Ba)	0.07	mg/L	US EPA Method 200.8	0.7
10	Borate (Bo)	< 0.10	mg/L	TCVN 6635:2000	0.3
11	Cadimi (Cd)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.003
12	Chì (Pb)*	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.01
13	Độ oxy hoá *	< 0.50	mg/L	TCVN 6186:1996	2
14	Clorua (Cl-)*	28.1	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
15	Crom (Cr)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.05
16	Đồng (Cu)	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	1
17	Độ cứng (mgCaCO3/L)*	53.0	mg/L	TCVN 6224:1996	300
18	Florua (F-)*	0.38	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5
19	Kẽm (Zn)	< 0.05	mg/L	US EPA Method 200.8	2
20	Mangan tổng (Mn)*	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.1
21	Natri (Na)	114	mg/L	SMEWW 3111B:2023	200

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 260624-2622

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRÚ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA
Ngày nhận mẫu : 26/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 26/06/2024 đến 16/07/2024
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
22	Nhôm (Al)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.2
23	Niken (Ni)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.07
24	Nitrate (NO ₃ -)*(tính theo N)	0.17	mg/L	TCVN 6494-1:2011	2.0
25	Nitrite (NO ₂ -)*(tính theo N)	< 0.03	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0.05
26	Sắt tổng (Fe)*	< 0.20	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.3
27	Selen (Se)	< 0.001	mg/L	PP/108WHL-03	0.01
28	Sulfate (SO ₄ --)*	13.3	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
29	Hydrosulfur (H ₂ S)	Không phát hiện	mg/L	SMEWW 4500-S ₂ :2023	0.05
30	Thủy ngân (Hg)	< 0.0005	mg/L	PP/035WHL-02	0.001
31	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	352	mg/L	SMEWW 2540C:2023	1000
32	Xyanua (CN-)**	< 0.005	mg/L	TCVN 6181:1996	0.05
33	Bromate (BrO ₃ -)	< 0.004	mg/L	PP/106WHL-01	0.01

KẾT LUẬN: Trong các chỉ tiêu được phân tích: Giới hạn tối đa cho phép của chỉ tiêu CLO DƯ chỉ áp dụng khi sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng, các chỉ tiêu còn lại nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 7 năm 2024

PKN. HÓA - LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.